

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Lê Thị Xuân Trang**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Đức Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần N**; tên gọi khác: C; sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: D ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên Công ty C1; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Thị P, có vợ tên Nguyễn Thanh P1 (là bị hại trong vụ án) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 16/7/2023. (có mặt)

Bị hại: Bà **Nguyễn Thanh P1** – sinh năm 1986. (chết)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cháu **Trần Ngọc P2**, sinh năm 2010. (con của bị hại)

2. Cháu **Trần Gia L**, sinh năm 2018. (con của bị hại)

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Đoàn Thị M**, sinh năm 1956; Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (là mẹ ruột của bị hại)

Đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị M: Bà **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1989; Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần N và bà Nguyễn Thanh P1 đăng ký kết hôn vào năm 2009, có 02 con chung tên Trần Ngọc P2 và Trần Gia L. Đến khoảng tháng 4/2023, giữa Trần N và bà Nguyễn Thanh P1 xảy ra mâu thuẫn do N nghi ngờ bà P1 có mối quan hệ tình cảm với người đàn ông khác.

Ngày 14/7/2023, bà P1 đi du lịch tại P cùng cơ quan nơi bà P1 công tác, N gọi điện thoại nhiều lần nhưng bà P1 không nghe máy nên N ghen tuông. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, sau khi N đi nhậu về đến nhà tại địa chỉ A ấp T, xã T, huyện H thấy bà P1 đi chơi về đang nằm trong phòng ngủ bấm điện thoại. Lúc này, N vào hỏi bà P1 đi chơi với ai nhưng bà P1 không trả lời và vẫn bấm điện thoại. Do bức tức nên N tiến lại gần thì bà P1 ngồi dậy, N dùng tay phải đâm vào mặt bà P1 khoảng 02-03 cái làm bà P1 ngã người về phía sau đập đầu vào tường. Sau đó, N tiếp tục dùng tay và chân đá nhiều cái vào người của bà P1 thì thấy mũi của bà P1 bị chảy máu nên ngưng không đánh nữa. Lúc này, cháu L đang ngồi chơi tại bàn cạnh phòng ngủ nghe tiếng động mạnh bên trong phòng ngủ nên chạy đến nhà bà Nguyễn Thanh H bên cạnh để gọi cháu P2 về nhà can ngăn N và bà P1. Khi về đến nhà, cháu P2 gặp Trần N đang đứng ở khu vực bếp và nói cháu P2 gọi bà H qua nhà đưa bà P1 đi bệnh viện rồi N bỏ đi ra ngoài. Sau đó, cháu P2 cùng bà H vào trong phòng ngủ thì thấy bà P1 đã bất động, không phản ứng gì, gọi hỏi không trả lời, bị chảy máu ở mũi, trên trán có vết bầm tím sưng to nên bà H cùng người thân đưa bà P1 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì bà P1 tử vong.

Sau đó, N về nhà cha mẹ ruột của N là ông Nguyễn Văn N1 và bà Trần Thị P ở địa chỉ D ấp X, xã X, huyện H. Tại đây, N kể lại toàn bộ vụ việc cho ông N1, bà P nghe và nhờ 02 người này đến Bệnh viện ĐKKV Hóc Môn xem tình hình sức khỏe của bà P1. Khi biết tin bà P1 tử vong, N đến Công an xã T, huyện H đầu thú.

Kết luận giám định tử thi số: 7809-23/KL-KTHS ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an Thành phố H đối với nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thanh P1 như sau:

- Vùng đầu: Bầm tụ máu giữa trán, kích thước 4,8cm x 3,6cm. Bầm tụ máu môi trên, kích thước 2,6cm x 1cm. Bầm tụ máu cánh mũi trái, kích thước 0,5cm x 0,3cm. Bầm tụ máu, rách da cánh mũi phải, kích thước 0,7cm x 0,3cm. Bên trong tụ máu dưới da thái dương trái và trán phải. Không tụ máu trong cơ thái dương hai bên. Xương hộp sọ, xương hàm mặt không nứt vỡ. Không tụ máu ngoài và dưới màng cứng cũng như trong các não thất.

- Vùng cổ: Tụ máu nặng trong cơ cổ hai bên. Niêm mạc nắp thanh môn, sụn giáp, khí quản sung huyết và xuất huyết nặng. Lòng khí quản chứa ít dịch màu hồng. Các đốt sống cổ không tổn thương.

- Vùng ngực và bụng: Bầm tụ máu ngực hai bên, kích thước 27cm x 16cm. Bầm tụ máu bụng, dưới rốn, kích thước 5cm x 6cm. Bên trong tụ máu nặng dưới da và trong cơ ngực, bụng hai bên dưới vết bầm tụ máu. Tụ máu trong cơ liên sườn 5,6 cung bên bên phải. Tụ máu nặng rốn phổi hai bên. Tụ máu trước bao màng ngoài tim. Tụ máu cuống tim. Dập rách tiểu nhĩ và tĩnh mạch chủ trên. Vỡ nặng gan hai

mặt thùy phải. Khoang ngực hai bên, xoang màng tim chứa ít dịch máu. Ổ bụng chứa đầy máu không đông và ít máu đông.

- Bầm tụ máu sau cánh tay trái, kích thước 6cm x 3cm. Bầm tụ máu sau cẳng tay phải, kích thước 12cm x 5cm. Bầm tụ máu sau trong cẳng chân trái, kích thước 5cm x 4cm.

- Kết luận tổn thương vi thể: Xuất huyết trong cơ vùng cổ. Tình trạng rối loạn vi tuần hoàn (ngấm phù, sung huyết và xuất huyết rải rác ở các tạng).

- Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.

- Trong máu, chất chứa trong dạ dày không phát hiện các chất độc thường gặp.

Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Thanh P1 chết do đa chấn thương.

- Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.

- Trong máu, chất chứa trong dạ dày không phát hiện các chất độc thường gặp.

Kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số: 13755-23/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H về cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của bà Nguyễn Thanh P1 như sau:

- Các tổn thương bên ngoài trên người nạn nhân là do tiếp xúc, tác động trực tiếp với vật tày gây ra.

- Dùng tay (không đeo trang sức, đồng hồ hay bất cứ vật gì) và dùng chân (không mang giày, dép). Theo như lời trình bày của Trần N có thể gây ra được các tổn thương nêu trên dẫn đến tử vong của nạn nhân.

Quá trình điều tra, Trần N khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 81/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa hôm nay của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo Trần N từ 07 năm đến 09 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia

tổ tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần N khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2023, sau khi bị cáo đi uống rượu về đến nhà tại địa chỉ A ấp T, xã T, huyện H gặp bà Nguyễn Thanh P1 đi chơi về đang nằm trong phòng ngủ bấm điện thoại. Do ghen tuông nên bị cáo dùng tay nắm vào mặt, dùng chân đạp nhiều cái vào vùng bụng của bà Nguyễn Thanh P1. Khi thấy mũi của bà Nguyễn Thanh P1 bị chảy máu nên bị cáo ngưng không đánh nữa và kêu người con tên P2 gọi bà Nguyễn Thanh H qua nhà đưa bà Nguyễn Thanh P1 đi bệnh viện cấp cứu. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày được tin bà Nguyễn Thanh P1 tử vong tại Bệnh viện, bị cáo đã đến Công xã đầu thú. Bị cáo Trần N xác định, do ghen tuông nên bị cáo có hành vi gây thương tích cho bà Nguyễn Thanh P1 và hậu quả làm bà Nguyễn Thanh P1 tử vong đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

[4] Từ đó, có đủ cơ sở chứng minh, vào ngày 16/07/2023, tại nhà số A ấp T, xã T, huyện H, T vì ghen tuông vô cớ đã có hành vi dùng tay nắm vào vùng mặt và dùng chân đạp vào người của bà Nguyễn Thanh P1 nhiều cái gây thương tích cho Nguyễn Thanh P1 dẫn đến hậu quả làm cho bà Nguyễn Thanh P1 tử vong. Qua xem lời khai của bị cáo và kết quả khám tử thi cho thấy bị cáo Trần N đã dùng tay đánh vào mặt và dùng chân đạp bụng là vùng trọng yếu trên cơ thể của bà Nguyễn Thanh P1. Tuy nhiên, sau khi phát hiện bà Nguyễn Thanh P1 bị chảy máu mũi, bị cáo đã dừng lại và kêu người nhà đưa bà Nguyễn Thanh P1 đi cấp cứu. Sau đó, bị cáo nói cho cha mẹ ruột đến bệnh viện chăm sóc cho bà Nguyễn Thanh P1. Như vậy, về ý thức chủ quan bị cáo Trần N không mong muốn và cũng không bỏ mặc cho bà Nguyễn Thanh P1 chết; bà Nguyễn Thanh P1 bị chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, Cáo trạng số: 81/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 134 Tội cố ý gây thương tích

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

a) Làm chết người; ...”

[6] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, nhưng có lỗi vô ý đối với hậu quả chết người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo vì ghen tuông vô cớ thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại và dẫn đến chết người, nên hành vi phạm tội của bị cáo “Có tính chất côn đồ” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật và giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, cần giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Trần N 01 áo thun ngắn tay màu xám, mặt trong cổ áo có dòng chữ “Lacoste Sport” và 01 quần kaki ngắn sọc ca rô màu xám hiệu “CALNIVL” là trang phục của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: bị cáo **Trần N 09** (chín) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/7/2023.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xám, mặt trong cổ áo có dòng chữ “Lacoste Sport” và 01 quần kaki ngắn sọc ca rô màu xám hiệu “CALNIVL” của bị cáo Trần N;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 63/QĐ-VKS-HS ngày 06/02/2024 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Liên Quân